

## ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2023

### I. Thông tin chung (Tính đến thời điểm xây dựng kế hoạch tuyển sinh)

1. Tên cơ sở đào tạo:

Tên giao dịch trong nước: **Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh.**

Tên giao dịch quốc tế: **Bacninh Teacher Training College**

2. Mã trường: C19

3. Địa chỉ các trụ sở: Số 12A Đường Bình Than - Phường Đại Phúc - Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của trường: [www.cdspbacninh.edu.vn](http://www.cdspbacninh.edu.vn)

5. Địa chỉ các trang mạng xã hội của trường: Fanpage : Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh

6. Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 02223.856.413; 02223.855.329; 0961932959; 0912778815

7. Tình hình việc việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Đường link công khai việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử của trường: <http://cdspbacninh.edu.vn/3-cong-khai>

Kết quả khảo sát sinh viên có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp được xác định theo từng ngành, lĩnh vực đào tạo, được khảo sát ở năm liền kề trước năm tuyển sinh, đối tượng khảo sát là sinh viên đã tốt nghiệp ở năm trước cách năm tuyển sinh một năm (2021).

Lĩnh vực/ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
Giáo dục Mầm non (K38)	Cao đẳng	90	148	139	100%
<b>Tổng</b>		<b>90</b>	<b>148</b>	<b>139</b>	<b>100%</b>

8. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

Đường link công khai thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất trên trang thông tin điện tử của trường: <http://cdspbacninh.edu.vn/tuyen-sinh/tuyen-sinh-chinh-quy/he-cao-dang>

8.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển): xét tuyển

## 8.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

TT	Lĩnh vực/ Ngành/Nhóm ngành/tổ hợp xét tuyển	Phương thức xét tuyển	Năm 2021			Năm 2022		
			Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển
1.	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	kết quả thi TN THPT	112	18	17.0	111	22	17.0
2	- Ngành Giáo dục Mầm non (tổ hợp C00, D01)	kết quả học tập bậc THPT (lớp 12)	362	258	19.5	389	279	19.5
<b>Tổng</b>			<b>474</b>	<b>276</b>	<b>x</b>	<b>500</b>	<b>301</b>	<b>x</b>

## 9. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của trường: <http://cdspbacninh.edu.vn/tin-tuc-su-kien/dao-tao/cac-nganh-dao-tao>

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ ban hành hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1.	Giáo dục Mầm non	51140201	Số 2089/QĐ-BGD&ĐT-ĐH	02/05/2001	33/QĐ-BGDĐT	05/01/2011	Bộ GDĐT	2001	2022

## 10. Điều kiện bảo đảm chất lượng (Phụ lục 3)

Đường link công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng trên trang thông tin điện tử của trường: <http://cdspbacninh.edu.vn/3-cong-khai>

## 11. Đường link công khai Đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của trường:

<http://cdspbacninh.edu.vn/tuyen-sinh/tuyen-sinh-chinh-quy/he-cao-dang>

## 12. Đường link công khai Quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo<sup>1</sup> trên trang thông tin điện tử của trường:

<http://cdspbacninh.edu.vn/tuyen-sinh>

## 13. Đường link công khai Quy chế thi tuyển sinh (nếu cơ sở đào tạo có tổ chức thi) trên trang thông tin điện tử của trường:

## II. Tuyển sinh đào tạo chính quy

### 1. Tuyển sinh chính quy cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (đối tượng tốt nghiệp THPT): 390

#### 1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

Đối tượng tốt nghiệp trung học phổ thông hình thức giáo dục chính quy, giáo dục thường xuyên của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương; Đối tượng đã tốt nghiệp từ trung cấp trở lên (không phải ngành đào tạo giáo viên).

#### 1.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong và ngoài tỉnh.

#### 1.3. Phương thức tuyển sinh: Có 02 phương thức xét tuyển

- Xét tuyển theo kết quả học tập ở bậc THPT- xét Học bạ (70% chỉ tiêu);
- Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023 (30% chỉ tiêu);

*Đối với thí sinh tốt nghiệp từ trung cấp trở lên (không phải ngành đào tạo giáo viên) đăng ký tuyển sinh vào học ngành Giáo dục Mầm non hệ cao đẳng chính quy vẫn thực hiện theo 2 phương thức tuyển sinh trên. Khi trúng tuyển, nhập học được công nhận kết quả học tập của văn bằng đã tốt nghiệp và chuyển đổi tín chỉ (bảo lưu) các học phần theo quy định của Hội đồng khoa học đào tạo Trường.*

#### 1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo từng phương thức xét tuyển.

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành/nhóm ngành xét tuyển	Tên ngành/nhóm ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu	Tổ hợp xét tuyển 1		Tổ hợp xét tuyển 2	
							Tổ hợp môn	Môn chính	Tổ hợp môn	Môn chính
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.	Cao đẳng	51140201	Giáo dục Mầm non	200	Xét học bạ	273	Văn, Sử, Địa		Toán, Văn, Tiếng Anh	
2.	Cao đẳng	51140201	Giáo dục Mầm non	100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	117	Văn, Sử, Địa		Toán, Văn, Tiếng Anh	

#### 1.5. Ngưỡng đầu vào.

a) Phương thức xét tuyển theo kết quả học tập ở bậc THPT- xét Học bạ: Tốt nghiệp THPT; Học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên *hoặc* điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên; Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành; Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

b) Phương thức xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023: *ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo*; Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

#### 1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường:

- Mã trường: C19
- Mã số ngành Giáo dục Mầm non: 51140201
- Tổ hợp xét tuyển ngành Giáo dục Mầm non: C00; D01;
- Quy định điểm chênh lệch xét tuyển giữa các tổ hợp: bằng 0

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức, điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển.

1.7.1. Tổ chức tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết quả học tập ở bậc THPT (xét Học bạ)

a) Thời gian tuyển sinh:

Theo kế hoạch tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo

b) Hồ sơ xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký tuyển sinh Cao đẳng chính quy năm 2023 (dành cho đối tượng tốt nghiệp THPT - mẫu 1)
- Phiếu đăng ký xét tuyển Cao đẳng chính quy năm 2023 (dành cho đối tượng tốt nghiệp THPT - mẫu 2)
- Học bạ THPT hoặc tương đương (bản sao công chứng).
- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (bản sao công chứng) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2023).
- Bằng tốt nghiệp và bảng điểm CĐ, ĐH (bản sao công chứng - đối với thí sinh đã tốt nghiệp cao đẳng, đại học các ngành không phải ngành đào tạo giáo viên).
- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có ưu tiên).

c) Phương thức nộp hồ sơ:

- Đăng ký trực tuyến tại: <http://cdspbacninh.edu.vn/> đăng ký tuyển sinh trực tuyến hoặc nộp trực tiếp tại trường.

- Sau khi đăng ký trực tuyến thành công, thí sinh làm một bộ hồ sơ xét tuyển (bản cứng) gửi chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ: phòng Đào tạo - Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh Số 12A, đường Bình Than, phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Điện thoại: 02223.856.413; 02223.855.329; Fax: 02223.827.270

d). Điều kiện xét tuyển: Tốt nghiệp THPT; Học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên; Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành; Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

e). Tiêu chí xét tuyển: Xét theo điểm trung bình cả năm lớp 12 của các môn trong tổ hợp môn xét tuyển.

Tính điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển ( $D_{XT}$ ) là tổng điểm các môn ( $D_M$ ) theo thang điểm 10 của tổ hợp môn xét tuyển, cộng với điểm ưu tiên đối tượng ( $D_{ĐT}$ ), điểm ưu tiên khu vực ( $D_{KV}$ ) theo quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành do Bộ GDĐT ban hành và được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

$$D_{XT} = D_M + D_{ĐT} + D_{KV}$$

Trong đó:

$D_{XT}$ : Điểm xét tuyển

$D_M$ : Tổng điểm các môn xét tuyển ( $D_M = D_{M1} + D_{M2} + D_{M3}$  với  $D_{M1}$ ,  $D_{M2}$ ,  $D_{M3}$  là điểm trung bình cả năm lớp 12 của các môn trong tổ hợp môn xét tuyển).

$D_{ĐT}$ : Điểm ưu tiên theo đối tượng

$D_{KV}$ : Điểm ưu tiên theo khu vực

f). Nguyên tắc xét tuyển: Lấy điểm xét tuyển ( $D_{XT}$ ) xét từ cao xuống đến hết chỉ tiêu.

1.7.2. Tổ chức tuyển sinh theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2023

Thời gian tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh, phương thức đăng ký tuyển sinh, nộp hồ sơ, lệ phí tuyển sinh, chính sách ưu tiên tuyển sinh và tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào,

nguyên tắc xét tuyển: thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.7.3. Trong quá trình tuyển sinh, tùy theo tình hình đăng kí xét tuyển, Hội đồng tuyển sinh trường được linh hoạt điều chỉnh số lượng chỉ tiêu theo các phương thức tuyển để đảm bảo tuyển đủ tổng chỉ tiêu đã xác định. Việc điều chỉnh chỉ tiêu phải được công bố công khai cho thí sinh trước mỗi đợt xét tuyển theo quy định.

1.8. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển.

Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.9. Lệ phí xét tuyển: Lệ phí xét tuyển đợt 1 theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành; Lệ phí xét tuyển các đợt bổ sung (đợt riêng) của Trường thực hiện thu 25.000đ/nguyện vọng.

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.

- Đợt 1: **Nhận hồ sơ từ 10/4/2023** (sau 30 ngày kể từ khi Đề án tuyển sinh của Trường được đăng trên trang thông tin điện tử của Trường, xét tuyển theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Sau đợt xét tuyển theo kế hoạch chung của Bộ nếu còn chỉ tiêu, Nhà trường tổ chức các đợt xét tuyển bổ sung và chỉ sử dụng phương thức xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT - Xét học bạ, cụ thể các đợt xét tuyển bổ sung như sau:

- Đợt 2: **Nhận hồ sơ từ 01/9/2023 đến 30/9/2023**. Xét tuyển ngày 01/10/2023

- Đợt 3: **Nhận hồ sơ từ 16/10/2023 đến 30/10/2023**. Xét tuyển ngày 01/11/2023

- Đợt 4: **Nhận hồ sơ từ 16/11/2023 đến 30/11/2023**. Xét tuyển ngày 01/12/2023

- Đợt 5: **Nhận hồ sơ từ 16/12/2023 đến 24/12/2023**. Xét tuyển ngày 25/12/2023

1.12. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

Nhà trường cam kết đối với thí sinh như sau:

- Cam kết tư vấn đối với thí sinh theo đúng quy chế tuyển sinh hiện hành, đúng trong Đề án tuyển sinh của Trường đã được Bộ GDĐT duyệt.

- Cam kết giải quyết khiếu nại của thí sinh kịp thời đúng quy chế, đúng trong đề án tuyển sinh.

- Cam kết không thay đổi chỉ tiêu quá lớn (quá 30%) giữa các phương thức xét tuyển trong các năm tuyển sinh liền kề.

- Cam kết tuyển đúng chỉ tiêu đối với các phương thức xét tuyển.

- Cam kết giữ ổn định các tổ hợp môn xét tuyển, nếu có thay đổi sẽ có thông báo để thí sinh có đủ thời gian lựa chọn.

- Cam kết đưa danh sách thí sinh trúng tuyển nhập học sớm (nếu có) lên hệ thống chung theo đúng quy định để đảm bảo công bằng cho các thí sinh khác.

1.13. Thông tin tuyển sinh các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

1.13.1. Thông tin về doanh nghiệp hợp tác đào tạo.

1.13.2. Các thông tin triển khai áp dụng cơ chế đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học.(không trái các quy định hiện hành).

1.14. Tài chính:

1.14.1. Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường;

Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: 25.329.147.549 đ/năm

1.14.2. Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh.

Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh: 10.000.000đ/SV/năm

1.15. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

*Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký xét tuyển trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2023:*

Địa chỉ website của trường: [www.cdspbacninh.edu.vn](http://www.cdspbacninh.edu.vn)

Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc:

STT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
1	Ngô Duy Nam	TP Đào tạo	0912.428.437 0222.3855.329	ngoduynam@cdspbacninh.edu.vn
2	Nguyễn Thị Nhung	PTP Đào tạo	0942.522.616	nguyenthinhung@cdspbacninh.edu.vn
3	Trần Thúy Hằng	CV Đào tạo	0986.548.590	thuyhangvcdsp@gmail.com
4	Nguyễn Thế Cường	CV Đào tạo	0961.932.959	cuongcan2000@gmail.com

## **2. Tuyển sinh đào tạo cao đẳng chính quy (đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp sư phạm trở lên): 10**

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh: Đối tượng có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp sư phạm trở lên không cùng với ngành dự tuyển và có bằng tốt nghiệp THPT; Đối tượng có bằng trung cấp cùng với ngành dự tuyển và có bằng tốt nghiệp THPT (hoặc đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật).

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong và ngoài tỉnh.

1.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT (xét học bạ). Khi trúng tuyển, nhập học được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ (bảo lưu) các học phần theo quy định của Trường và được bố trí vào học tại các lớp cao đẳng chính quy.

a). Tiêu chí xét tuyển: Xét theo điểm trung bình cả năm lớp 12 của các môn trong tổ hợp môn xét tuyển.

Tính điểm xét tuyển:  $D_{XT} = D_M + D_{ĐT} + D_{KV}$

Trong đó:

$D_{XT}$ : Điểm xét tuyển

$D_M$ : Tổng điểm các môn xét tuyển ( $D_M = D_{M1} + D_{M2} + D_{M3}$  với  $D_{M1}$ ,  $D_{M2}$ ,  $D_{M3}$  là điểm trung bình cả năm lớp 12 của các môn trong tổ hợp môn xét tuyển).

$D_{ĐT}$ : Điểm ưu tiên theo đối tượng

$D_{KV}$ : Điểm ưu tiên theo khu vực

b). Nguyên tắc xét tuyển: Lấy điểm xét tuyển ( $D_{XT}$ ) xét từ cao xuống đến hết chỉ tiêu.

#### 1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: 10

T T	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu	Số văn bản quy định	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.	Cao đẳng	51140201	Giáo dục Mầm non	200	Xét học bạ	10	1196/QĐ- BGĐĐT	09/3/2007	Bộ GDĐT	2007

1.5. Ngưỡng đầu vào: tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên không cùng ngành dự tuyển và tốt nghiệp THPT; tốt nghiệp trung cấp cùng ngành dự tuyển và tốt nghiệp THPT (hoặc đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật).

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.

- Mã trường: C19
- Mã số ngành Giáo dục Mầm non: 51140201
- Tổ hợp xét tuyển: C00 (Văn, Sử, Địa), D01 (Văn, Toán, Tiếng Anh)
- Quy định điểm chênh lệch xét tuyển giữa các tổ hợp: bằng 0

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển, tổ hợp môn thi/bài thi đối với từng ngành đào tạo.

a) Thời gian tuyển sinh:

Theo kế hoạch tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo

b) Hồ sơ xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng ký tuyển sinh Cao đẳng chính quy ngành GD Mầm non năm 2023 (dành cho đối tượng tốt nghiệp TCSP trở lên - mẫu 3)
- Phiếu đăng ký xét tuyển Cao đẳng chính quy ngành GD Mầm non năm 2023 (dành cho đối tượng tốt nghiệp TCSP trở lên - mẫu 4)
- Học bạ THPT hoặc tương đương (bản sao công chứng).
- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (bản sao công chứng).
- Bằng tốt nghiệp, bảng điểm trung cấp sư phạm trở lên (bản sao công chứng).
- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có ưu tiên).

c) Phương thức nộp hồ sơ:

- Đăng ký trực tuyến tại: <http://cdspbacninh.edu.vn/> đăng ký tuyển sinh trực tuyến hoặc nộp trực tiếp tại trường.

- Sau khi đăng ký trực tuyến thành công, thí sinh làm một bộ hồ sơ xét tuyển (bản cứng) gửi chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ: phòng Đào tạo - Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh Số 12A, đường Bình Than, phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Điện thoại: 02223.856.413; 02223.855.329; Fax: 02223.827.270

1.8. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển.

Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Lưu ý: Người có bằng trung cấp ngành sư phạm loại giỏi trở lên; người có bằng trung cấp ngành sư phạm loại khá có ít nhất 02 năm làm việc theo chuyên ngành hoặc nghề đã được đào tạo được xét tuyển thẳng vào ngành Giáo dục Mầm non, trình độ cao đẳng.

1.9. Lệ phí xét tuyển: Lệ phí xét tuyển theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo

được thực hiện theo quy định lệ phí tuyển sinh cao đẳng đại học hiện hành; Lệ phí xét tuyển các đợt bổ sung (đợt riêng) của Trường thực hiện thu 25.000đ/nguyên vọng.

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.

- Đợt 1: Nhận hồ sơ sau 30 ngày kể từ khi Đề án tuyển sinh của Trường được đăng trên trang thông tin điện tử của Trường, xét tuyển theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sau đợt xét tuyển theo kế hoạch chung của Bộ nếu còn chỉ tiêu, Nhà trường tổ chức các đợt xét tuyển bổ sung và chỉ sử dụng phương thức xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT - Xét học bạ, cụ thể các đợt xét tuyển bổ sung như sau:

- Đợt 2: Nhận hồ sơ từ 01/9/2023 đến 30/9/2023. Xét tuyển ngày 01/10/2023

- Đợt 3: Nhận hồ sơ từ 16/10/2023 đến 30/10/2023. Xét tuyển ngày 01/11/2023

- Đợt 4: Nhận hồ sơ từ 16/11/2023 đến 30/11/2023. Xét tuyển ngày 01/12/2023

- Đợt 5: Nhận hồ sơ từ 16/12/2023 đến 24/12/2023. Xét tuyển ngày 25/12/2023

1.12. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

Nhà trường cam kết đối với thí sinh như sau:

- Cam kết tư vấn đối với thí sinh theo đúng quy chế tuyển sinh hiện hành, đúng trong Đề án tuyển sinh của Trường đã được Bộ GDĐT duyệt.

- Cam kết giải quyết khiếu nại của thí sinh kịp thời đúng quy chế, đúng trong đề án tuyển sinh.

- Cam kết không thay đổi chỉ tiêu quá lớn (quá 30%) giữa các phương thức xét tuyển trong các năm tuyển sinh liên kề.

- Cam kết tuyển đúng chỉ tiêu đối với các phương thức xét tuyển.

- Cam kết giữ ổn định các tổ hợp môn xét tuyển, nếu có thay đổi sẽ có thông báo để thí sinh có đủ thời gian lựa chọn.

- Cam kết đưa danh sách thí sinh trúng tuyển nhập học sớm (nếu có) lên hệ thống chung theo đúng quy định để đảm bảo công bằng cho các thí sinh khác.

1.13. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

### **III. Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học**

Đường link công khai tuyển sinh đào tạo vừa học vừa làm trên trang thông tin điện tử của trường: <http://cdspbacninh.edu.vn/tuyen-sinh/vua-lam-vua-hoc>

#### **1. Tuyển sinh đào tạo vừa làm vừa học (đối tượng tốt nghiệp THPT)**

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh.

Đối tượng tốt nghiệp trung học phổ thông hình thức giáo dục chính quy, giáo dục thường xuyên của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương; Đối tượng đã tốt nghiệp từ trung cấp trở lên (không phải ngành đào tạo giáo viên).

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong và ngoài tỉnh.

1.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo kết quả học tập ở bậc THPT- xét Học bạ;

*Đối với thí sinh tốt nghiệp từ trung cấp trở lên (không phải ngành đào tạo giáo viên) đăng kí tuyển sinh vào học ngành Giáo dục Mầm non hệ cao đẳng vừa làm vừa học thực hiện xét tuyển theo kết quả học tập ở bậc THPT – xét Học bạ, khi trúng tuyển, nhập học được công nhận kết quả học tập của văn bằng đã tốt nghiệp và chuyển đổi tín chỉ (bảo lưu) các học phần theo quy định của Hội đồng khoa học đào tạo Trường.*



#### 1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: 70

T T	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu	Số văn bản quy định	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.	Cao đẳng	51140201	Giáo dục Mầm non	200	Xét học bạ	70	5707/ĐH	08/7/2003	Bộ GD- ĐT	2003

1.5. Ngưỡng đầu vào: Tốt nghiệp THPT; Học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên *hoặc* điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên; Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành; Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường:

- Mã trường: C19
- Mã số ngành Giáo dục Mầm non: 51140201
- Tổ hợp xét tuyển ngành Giáo Mầm non: C00; D01;
- Quy định điểm chênh lệch xét tuyển giữa các tổ hợp: bằng 0

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức, điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/thi tuyển.

a) Thời gian nhận hồ sơ:

Nhận hồ sơ sau 30 ngày kể từ khi Đề án tuyển sinh của trường được công bố trên trang thông tin điện tử của Trường.

b) Hồ sơ xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng kí tuyển sinh cao đẳng vừa làm vừa học năm 2023 (*đối tượng tốt nghiệp THPT* - mẫu 5)
- Phiếu đăng ký xét tuyển cao đẳng vừa làm vừa học năm 2023 (*đối tượng tốt nghiệp THPT* - mẫu 6)
- Học bạ THPT hoặc tương đương (bản sao công chứng).
- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (bản sao công chứng) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (*đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2023*).
- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có ưu tiên).

1.8. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển.

Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

1.9. Lệ phí xét tuyển: 25.000đ/nguyên vọng.

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.

- Đợt 1: Nhận hồ sơ sau 30 ngày kể từ khi Đề án tuyển sinh của Trường được đăng trên trang thông tin điện tử của Trường. Xét tuyển ngày 31/5/2023.
- Đợt 2: Nhận hồ sơ từ 19/6/2023 đến 11/8/2023. Xét tuyển ngày 12/8/2023
- Đợt 3: Nhận hồ sơ từ 01/9/2023 đến 30/9/2023. Xét tuyển ngày 01/10/2023
- Đợt 4: Nhận hồ sơ từ 16/10/2023 đến 30/10/2023. Xét tuyển ngày 01/11/2023
- Đợt 5: Nhận hồ sơ từ 16/11/2023 đến 30/11/2023. Xét tuyển ngày 01/12/2023
- Đợt 6: Nhận hồ sơ từ 16/12/2023 đến 24/12/2023. Xét tuyển ngày 25/12/2023

1.12. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

Nhà trường cam kết đối với thí sinh như sau:

- Cam kết tư vấn đối với thí sinh theo đúng quy chế tuyển sinh hiện hành, đúng trong Đề án tuyển sinh của Trường đã được Bộ GDĐT duyệt.
- Cam kết giải quyết khiếu nại của thí sinh kịp thời đúng quy chế, đúng trong đề án tuyển sinh.

- Cam kết không thay đổi chỉ tiêu quá lớn (quá 30%) giữa các phương thức xét tuyển trong các năm tuyển sinh liên kề.
- Cam kết tuyển đúng chỉ tiêu đối với các phương thức xét tuyển.
- Cam kết giữ ổn định các tổ hợp môn xét tuyển, nếu có thay đổi sẽ có thông báo để thí sinh có đủ thời gian lựa chọn.
- Cam kết đưa danh sách thí sinh trúng tuyển nhập học sớm (nếu có) lên hệ thống chung theo đúng quy định để đảm bảo công bằng cho các thí sinh khác.

1.13. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành).

## 2. Tuyển sinh đào tạo cao đẳng vừa làm vừa học (đối tượng tốt nghiệp từ trung cấp sư phạm trở lên)

1.1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh: Đối tượng có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp sư phạm trở lên không cùng với ngành dự tuyển và có bằng tốt nghiệp THPT; Đối tượng có bằng trung cấp cùng với ngành dự tuyển và có bằng tốt nghiệp THPT (hoặc đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật).

1.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong và ngoài tỉnh.

1.3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT (xét học bạ). Khi trúng tuyển, nhập học được công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ (bảo lưu) các học phần theo quy định của Trường.

a). Tiêu chí xét tuyển: Xét theo điểm trung bình cả năm lớp 12 của các môn trong tổ hợp môn xét tuyển.

Tính điểm xét tuyển:  $D_{XT} = D_M + D_{DT} + D_{KV}$

Trong đó:

$D_{XT}$ : Điểm xét tuyển

$D_M$ : Tổng điểm các môn xét tuyển ( $D_M = D_{M1} + D_{M2} + D_{M3}$  với  $D_{M1}$ ,  $D_{M2}$ ,  $D_{M3}$  là điểm trung bình cả năm lớp 12 của các môn trong tổ hợp môn xét tuyển).

$D_{DT}$ : Điểm ưu tiên theo đối tượng

$D_{KV}$ : Điểm ưu tiên theo khu vực

b). Nguyên tắc xét tuyển: Lấy điểm xét tuyển ( $D_{XT}$ ) xét từ cao xuống đến hết chỉ tiêu.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: 30

T	Trình độ đào tạo	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu	Số văn bản đào tạo VLVH	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1.	Cao đẳng	51140201	Giáo dục Mầm non	200	kết quả học tập bậc THPT	30	1196/QĐ-BGDĐT	09/3/2007	Bộ GDĐT	2007

1.5. Ngưỡng đầu vào: tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên không cùng ngành dự tuyển và có bằng tốt nghiệp THPT; tốt nghiệp trung cấp cùng ngành dự tuyển và có bằng tốt nghiệp THPT (hoặc đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật).

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào các ngành của trường.

- Mã trường: C19
- Mã số ngành Giáo dục Mầm non: 51140201
- Tổ hợp xét tuyển: C00 (Văn, Sử, Địa), D01 (Văn, Toán, Tiếng Anh)
- Quy định điểm chênh lệch xét tuyển giữa các tổ hợp: bằng 0

1.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; điều kiện nhận hồ sơ dự tuyển, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển; các điều kiện xét tuyển, tổ hợp môn thi/ bài thi đối với từng ngành đào tạo.

a) Thời gian nhận hồ sơ:

Nhận hồ sơ sau 30 ngày kể từ khi Đề án tuyển sinh của trường được công bố trên trang thông tin điện tử của Trường.

b) Hồ sơ xét tuyển gồm:

- Phiếu đăng kí tuyển sinh cao đẳng vừa làm vừa học ngành Giáo dục Mầm non năm 2023 (dành cho đối tượng tốt nghiệp TCSP trở lên - mẫu 7)
- Phiếu đăng kí xét tuyển cao đẳng vừa làm vừa học ngành Giáo dục Mầm non năm 2023 (dành cho đối tượng tốt nghiệp TCSP trở lên - mẫu 8)
- Học bạ THPT hoặc tương đương (bản sao công chứng).
- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (bản sao công chứng).
- Bằng tốt nghiệp, bảng điểm từ trung cấp trở lên (bản sao công chứng).
- Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có ưu tiên).

c) Phương thức nộp hồ sơ:

- Đăng kí trực tuyến tại: <http://cdspbacninh.edu.vn/> đăng kí tuyển sinh trực tuyến hoặc nộp trực tiếp tại trường.

- Sau khi đăng kí trực tuyến thành công, thí sinh làm một bộ hồ sơ xét tuyển (bản cứng) gửi chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ: phòng Đào tạo - Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh Số 12A, đường Bình Than, phường Đại Phúc, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Điện thoại: 02223.856.413; 02223.855.329; Fax: 02223.827.270

1.8. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển.

Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT.

**Lưu ý:** Người có bằng trung cấp ngành sư phạm loại giỏi trở lên; người có bằng trung cấp ngành sư phạm loại khá có ít nhất 02 năm làm việc theo chuyên ngành hoặc nghề đã được đào tạo được xét tuyển thẳng vào ngành Giáo dục Mầm non, trình độ cao đẳng.

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển: 25.000đ/nguyên vọng

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có).

1.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt trong năm.

- Đợt 1: Nhận hồ sơ sau 30 ngày kể từ khi Đề án tuyển sinh của Trường được đăng trên trang thông tin điện tử của Trường. Xét tuyển ngày 31/5/2023.

- Đợt 2: Nhận hồ sơ từ 19/6/2023 đến 11/8/2023. Xét tuyển ngày 12/8/2023

- Đợt 3: Nhận hồ sơ từ 01/9/2023 đến 30/9/2023. Xét tuyển ngày 01/10/2023

- Đợt 4: Nhận hồ sơ từ 16/10/2023 đến 30/10/2023. Xét tuyển ngày 01/11/2023

- Đợt 5: Nhận hồ sơ từ 16/11/2023 đến 30/11/2023. Xét tuyển ngày 01/12/2023

- Đợt 6: Nhận hồ sơ từ 16/12/2023 đến 24/12/2023. Xét tuyển ngày 25/12/2023

1.12. Việc cơ sở đào tạo thực hiện các cam kết đối với thí sinh giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

Nhà trường cam kết đối với thí sinh như sau:

- Cam kết tư vấn đối với thí sinh theo đúng quy chế tuyển sinh hiện hành, đúng trong Đề án tuyển sinh của Trường đã được Bộ GDĐT duyệt.

- Cam kết giải quyết khiếu nại của thí sinh kịp thời đúng quy chế, đúng trong đề án tuyển sinh.

- Cam kết không thay đổi chỉ tiêu quá lớn (quá 30%) giữa các phương thức xét tuyển trong các năm tuyển sinh liên kề.

- Cam kết tuyển đúng chỉ tiêu đối với các phương thức xét tuyển.

- Cam kết giữ ổn định các tổ hợp môn xét tuyển, nếu có thay đổi sẽ có thông báo để thí sinh có đủ thời gian lựa chọn.

- Cam kết đưa danh sách thí sinh trúng tuyển nhập học sớm (nếu có) lên hệ thống chung theo đúng quy định để đảm bảo công bằng cho các thí sinh khác.

1.13. Các nội dung khác (không trái quy định hiện hành)/.

**Cán bộ kê khai**

Ngô Duy Nam

ĐT: 0912428437

Email: ngoduynam@cspbacninh.edu.vn

Ngày 09 tháng 3 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Nguyễn Hữu Tuyển**

**Phụ lục 3: Báo cáo các điều kiện đảm bảo chất lượng**

**CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG**

**1. Quy mô đào tạo hình thức chính quy đến ngày 31/12/2022 (Người học)**

STT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã lĩnh vực/ngành	Quy mô đào tạo
C	CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MÀM NON		708
6	Cao đẳng chính quy		518
6.1	<i>Chính quy</i>	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	518
6.2	<i>Đối tượng từ trung cấp lên cao đẳng</i>	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	
6.3	<i>Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng</i>	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	
7	Cao đẳng vừa làm vừa học		190
7.1	Vừa làm vừa học	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	151
7.2	<i>Đối tượng từ trung cấp lên cao đẳng</i>	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	39
7.3	<i>Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng</i>	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	

**2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:**

Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường (ha): 3,85 ha

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: 900 chỗ

- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên một sinh viên chính quy:

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	65	7304
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	4	1200
1.2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	2	400
1.3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	2	300
1.4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	28	2240
1.5	Số phòng học đa phương tiện	22	1680

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	7	1484
2.	Thư viện, trung tâm học liệu	9	2383
3.	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	12	1462
	Tổng	86	11149

### 3. Danh sách giảng viên toàn thời gian

Stt	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy
					Tên ngành Cao đẳng
1	Bùi Thị Thu Thủy		Thạc sĩ	Giáo dục mầm non	Giáo dục Mầm non
2	Đàm Công Thắng		Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Giáo dục Mầm non
3	Đặng Cao Sơn		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Mầm non
4	Đặng Thị Thanh Mai		Tiến sĩ	Di truyền học	Giáo dục Mầm non
5	Đào Lan Hương		Tiến sĩ	Tâm lý học	Giáo dục Mầm non
6	Đỗ Thị Loan		Thạc sĩ	Phương pháp dạy học sinh học	Giáo dục Mầm non
7	Đỗ Thị Nguyệt		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp giảng dạy giáo dục chính trị	Giáo dục Mầm non
8	Dương Biên Hoà		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Giáo dục Mầm non
9	Dương Đình Thắng		Thạc sĩ	Lịch sử	Giáo dục Mầm non
10	Dương Tố Nga		Đại học	Sư phạm âm nhạc	Giáo dục Mầm non
11	Hà Duy Tá		Thạc sĩ	Tâm lý học	Giáo dục Mầm non
12	Hoàng Minh Loan		Thạc sĩ	Triết học	Giáo dục Mầm non
13	Hoàng Thị Thu Hà		Thạc sĩ	Sinh học thực nghiệm	Giáo dục Mầm non
14	Lại Thị Hằng		Thạc sĩ	Tâm lý học	Giáo dục Mầm non
15	Lê Thị Thủy Linh		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn vật lí	Giáo dục Mầm non
16	Lưu Thị Hường		Thạc sĩ	Hồ Chí Minh học	Giáo dục Mầm non
17	Lưu Thị Ngọc Tuyết		Tiến sĩ	Lịch sử	Giáo dục Mầm non
18	Lưu Thị Thanh Hường		Thạc sĩ	Giáo dục mầm non	Giáo dục Mầm non
19	Ngô Duy Nam		Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Giáo dục Mầm non
20	Ngô Khánh Quân		Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Giáo dục Mầm non
21	Ngô Sách Đăng		Thạc sĩ	Toán học	Giáo dục Mầm non
22	Ngô Thị Lanh		Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	Giáo dục Mầm non
23	Ngô Vũ Sơn		Thạc sĩ	Thể thao trường học	Giáo dục Mầm non
24	Nguyễn Bích Quyên		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn sinh học	Giáo dục Mầm non
25	Nguyễn Đức Tài		Đại học	Y sinh học thể dục thể thao; Sư phạm giáo dục quốc phòng an ninh	Giáo dục Mầm non
26	Nguyễn Hương Giang		Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Giáo dục Mầm non
27	Nguyễn Hữu Niên		Tiến sĩ	Kinh tế chính trị	Giáo dục Mầm non
28	Nguyễn Hữu Tuấn		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Mầm non
29	Nguyễn Hữu Tuyên		Tiến sĩ	Toán học	Giáo dục Mầm non
30	Nguyễn Minh Tuyên		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Mầm non

31	Nguyễn Như Trung		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Giáo dục Mầm non
32	Nguyễn Quốc Tuấn		Thạc sĩ	Thiết kế mỹ thuật công nghiệp	Giáo dục Mầm non
33	Nguyễn Quỳnh Anh		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Mầm non
34	Nguyễn Thanh Chuân		Thạc sĩ	Tiếng Nga	Giáo dục Mầm non
35	Nguyễn Thế Cường		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Giáo dục Mầm non
36	Nguyễn Thị Dư		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Mầm non
37	Nguyễn Thị Dung		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn kỹ thuật công nghiệp	Giáo dục Mầm non
38	Nguyễn Thị Hằng		Thạc sĩ	Tâm lý học	Giáo dục Mầm non
39	Nguyễn Thị Hạnh Ngọc		Thạc sĩ	Tâm lý học	Giáo dục Mầm non
40	Nguyễn Thị Hồng Nhung		Thạc sĩ	Văn học Việt Nam hiện đại	Giáo dục Mầm non
41	Nguyễn Thị Hồng Vân		Thạc sĩ	Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	Giáo dục Mầm non
42	Nguyễn Thị Huệ		Thạc sĩ	Văn học dân gian	Giáo dục Mầm non
43	Nguyễn Thị Huệ		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp giảng dạy giáo dục chính trị	Giáo dục Mầm non
44	Nguyễn Thị Hương Dung		Thạc sĩ	Hóa vô cơ	Giáo dục Mầm non
45	Nguyễn Thị Lập		Thạc sĩ	Ngôn ngữ ứng dụng	Giáo dục Mầm non
46	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		Thạc sĩ	Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	Giáo dục Mầm non
47	Nguyễn Thị Nguyệt		Thạc sĩ	Văn học Việt Nam hiện đại	Giáo dục Mầm non
48	Nguyễn Thị Nhung		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Mầm non
49	Nguyễn Thị Phúc Oanh		Thạc sĩ	Hội họa	Giáo dục Mầm non
50	Nguyễn Thị Phương Mai		Thạc sĩ	Ngôn ngữ ứng dụng	Giáo dục Mầm non
51	Nguyễn Thị Thắng		Tiến sĩ	Lý luận văn học	Giáo dục Mầm non
52	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Thạc sĩ	Khoa học máy tính	Giáo dục Mầm non
53	Nguyễn Thị Thảo Nguyên		Thạc sĩ	Toán giải tích	Giáo dục Mầm non
54	Nguyễn Thị Thiêm		Thạc sĩ	Lý luận văn học	Giáo dục Mầm non
55	Nguyễn Thị Thu Hà		Thạc sĩ	Giáo dục học	Giáo dục Mầm non
56	Nguyễn Thị Thu Hằng		Thạc sĩ	Sinh học thực nghiệm	Giáo dục Mầm non
57	Nguyễn Thị Thu Viện		Thạc sĩ	Ngôn ngữ học ứng dụng tiếng anh	Giáo dục Mầm non
58	Nguyễn Thị Thương		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Mầm non
59	Nguyễn Thị Thuý Hà		Tiến sĩ	Hóa hữu cơ	Giáo dục Mầm non
60	Nguyễn Thị Thuý Vân		Thạc sĩ	Toán giải tích	Giáo dục Mầm non
61	Nguyễn Văn Sinh		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Mầm non
62	Nguyễn Văn Thuật		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp giảng dạy bộ môn tiếng anh	Giáo dục Mầm non
63	Nguyễn Văn Thụy		Đại học	Sư phạm âm nhạc	Giáo dục Mầm non
64	Phạm Minh Hồng		Thạc sĩ	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh	Giáo dục Mầm non
65	Phạm Thị Hải		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp giảng dạy giáo dục chính trị	Giáo dục Mầm non
66	Phan Thị Hiền		Thạc sĩ	Lịch sử thế giới	Giáo dục Mầm non
67	Phan Thị Ngân		Thạc sĩ	Tâm lý học	Giáo dục Mầm non
68	Phùng Thị Hiền		Thạc sĩ	Ngôn ngữ và văn hóa nước ngoài	Giáo dục Mầm non
69	Trần Hùng Viện		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn âm nhạc	Giáo dục Mầm non
70	Trần Quang Bắc		Thạc sĩ	Địa lí, giáo dục dân số	Giáo dục Mầm non
71	Trần Quốc Việt		Thạc sĩ	Toán giải tích	Giáo dục Mầm non
72	Trần Thị Hồng Minh		Thạc sĩ	Giáo dục mầm non	Giáo dục Mầm non

73	Trần Thị Hương Mai		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn kỹ thuật công nghiệp	Giáo dục Mầm non
74	Trần Thuý Hằng		Thạc sĩ	Ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam	Giáo dục Mầm non
75	Trịnh Thị Ngà		Thạc sĩ	Giáo dục mầm non	Giáo dục Mầm non
76	Trương Thị Hồng My		Thạc sĩ	Hội họa	Giáo dục Mầm non
77	Vũ Thị Ánh Ngọc		Thạc sĩ	Giáo dục mầm non	Giáo dục Mầm non
78	Vũ Thị Loan		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Mầm non
79	Vũ Thị Việt Thái		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Giáo dục Mầm non
80	Vương Hồng Nhung		Thạc sĩ	Lý luận văn học	Giáo dục Mầm non
81	Vương Thị Luân		Thạc sĩ	Giáo dục học	Giáo dục Mầm non
82	Vương Thị Thanh Thủy		Thạc sĩ	Tâm lý học	Giáo dục Mầm non
83	Vương Thị Thủy		Thạc sĩ	Tâm lý học	Giáo dục Mầm non
	<b>Tổng số giảng viên toàn trường</b>		<b>83</b>		



**PHIẾU ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2023**

(Dành cho thí sinh xét tuyển theo kết quả học tập THPT – Xét Học bạ)

ĐỢT XÉT TUYỂN: .....

1. Số phiếu: (Cán bộ thu hồ sơ ghi).....

2. Hình thức tuyển sinh: (thí sinh ghi 1 cho hình thức thi tuyển; ghi 0 cho hình thức xét tuyển)

3. Tên trường đăng ký tuyển sinh: TRƯỜNG CĐSP BẮC NINH.

4. Ngành dự tuyển: (ghi bằng chữ vào đường kẻ chấm và ghi mã ngành vào các ô)

.....**GIÁO DỤC MẦM NON**

5. Họ, chữ lót và tên của thí sinh: (viết đúng theo giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

6. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh: (nếu ngày, tháng nhỏ hơn 10 ghi số 0 ở đầu)

7. Dân tộc: (ghi bằng chữ vào kẻ chấm).....

8. Hộ khẩu thường trú: (ghi rõ số nhà, đường phố, thôn, xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố))

9. Nơi tốt nghiệp THPT (THCS) hoặc tương đương {ghi rõ tên trường và địa chỉ nơi trường đóng: xã (phường); huyện (quận), tỉnh (thành phố) vào đường kẻ chấm và ghi mã tỉnh nơi trường đóng, mã trường vào ô}

10. Trong 3 năm học THPT (4 năm học THCS) hoặc tương đương, học ở khu vực nào lâu hơn thì khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3.

11. Thuộc đối tượng ưu tiên nào thì khoanh tròn vào ký hiệu của đối tượng đó:

(01, 02, 03, 04, 05, 06, 07. Sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống)

12. Nơi nộp hồ sơ ĐKTS.....Mã đơn vị ĐKTS

13. Tốt nghiệp cấp nào hoặc tương đương thì khoanh tròn vào cấp đó: (THPT, THCS), Ghi năm tốt nghiệp

THPT (THCS) hoặc tương đương vào ô: (ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)

14. Giấy CMTND/CCCD: (ghi mỗi số vào một ô)

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

15. Khi cần báo tin cho ai, theo địa chỉ nào:.....

Điện thoại (nếu có).....

Tôi xin cam đoan những lời khai trong bản này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Ghi chú:** Sau ngày dự thi (xét tuyển), mọi yêu cầu sửa đổi bổ sung nội dung lời khai sẽ không được chấp nhận

Ngày tháng năm 2023

Chữ kí của thí sinh

Ảnh 4X6

**Xác nhận**

Người khai phiếu này đang học lớp..... trường..... hoặc đang công tác tại cơ quan, đơn vị.....

Hoặc đang thường trú tại phường, xã.....

(Tuỳ theo đối tượng thí sinh, đề nghị Hiệu trưởng các trường (đối với HS đang học), Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (đối với cán bộ, nhân viên, công an, quân nhân đang làm việc, phục vụ) hoặc Chính quyền địa phương (đối với thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương) xác nhận, kí tên và đóng dấu (chỉ đóng một dấu có phần giáp lại trên ảnh).

Ngày tháng năm 2023

Kí xác nhận và đóng dấu (ghi rõ họ tên)

(Mẫu 2)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÍ XÉT TUYỂN  
CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2023**

(Dành cho thí sinh xét tuyển theo kết quả học tập bậc THPT – Xét Học bạ)

Đợt xét tuyển: .....

Họ và tên thí sinh: .....Nguyễn vọng ĐK (1,2,3...):.....

Mã hồ sơ (người thu hồ sơ ghi phần này):.....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số CMTND/CCCD:.....

Địa chỉ nhận giấy báo trúng tuyển:.....

.....

Số điện thoại liên hệ:.....

Đăng kí xét tuyển vào: Trường CĐSP Bắc Ninh; Mã trường: C19

Khu vực tuyển sinh:

Đối tượng ưu tiên tuyển sinh:

**NGUYỄN VỌNG ĐĂNG KÍ**

Ngành:..... **GIÁO DỤC MẦM NON**.....; Mã ngành: 51.140.201

Tổ hợp môn dùng để xét tuyển:....., trong đó:

Điểm trung bình cả năm lớp 12 môn 1 (môn ..... ): .....

Điểm trung bình cả năm lớp 12 môn 2 (môn..... ): .....

Điểm trung bình cả năm lớp 12 môn 3 (môn..... ): .....

....., ngày tháng năm 2023

**NGƯỜI ĐĂNG KÍ**

(kí, ghi rõ họ tên)

**Lưu ý:**

1. Nếu ngành xét tuyển có nhiều tổ hợp môn, thí sinh chỉ được chọn 1 tổ hợp môn để ĐKXT;
2. Đợt xét tuyển phải ghi rõ: xét tuyển đợt I hoặc xét tuyển đợt II, III, IV...
3. Khu vực tuyển sinh: điền một trong các mã KV1, KV2-NT, KV2 hoặc KV3 tương ứng với khu vực ưu tiên của mình;  
Đối tượng ưu tiên tuyển sinh điền một trong các ký hiệu từ 01 đến 07 tương ứng với đối tượng ưu tiên của mình (nếu không thuộc đối tượng ưu tiên thì không điền).
4. Tổ hợp môn dùng để xét tuyển: Ghi một trong các tổ hợp môn C00, D01 tương ứng theo quy định trong thông báo tuyển sinh của trường.

**PHIẾU ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2023**

(Dành cho thí sinh tốt nghiệp TCSP trở lên)

ĐỢT XÉT TUYỂN: .....

1. Số phiếu: (Cán bộ thu hồ sơ ghi).....

--	--	--	--	--

2. Hình thức tuyển sinh: (thí sinh ghi 1 cho hình thức thi tuyển; ghi 0 cho hình thức xét tuyển)

--

3. Tên trường đăng ký tuyển sinh: TRƯỜNG CĐSP BẮC NINH.

--	--	--

Mã trường

4. Ngành dự tuyển: (ghi bằng chữ vào đường kẻ chấm và ghi mã ngành vào các ô)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Mã ngành

.....**GIÁO DỤC MẦM NON**

5. Họ, chữ lót và tên của thí sinh: (viết đúng theo giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

**Giới**

--

(Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

6. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh: (nếu ngày, tháng nhỏ hơn 10 ghi số 0 ở ô đầu)

--	--

Ngày

--	--

tháng

--	--

năm

7. Dân tộc: (ghi bằng chữ vào kẻ chấm).....

8. Hộ khẩu thường trú: (ghi rõ số nhà, đường phố, thôn, xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố))

--	--

Mã tỉnh

--	--

Mã huyện

9. Nơi tốt nghiệp THPT (THCS) hoặc tương đương {ghi rõ tên trường và địa chỉ nơi trường đóng: xã (phường); huyện (quận),

tỉnh (thành phố) vào đường kẻ chấm và ghi mã tỉnh nơi trường đóng, mã trường vào ô}

--	--

Mã tỉnh

--	--	--	--

Mã trường

10. Trong 3 năm học THPT (4 năm học THCS) hoặc tương đương, học ở khu vực nào lâu hơn thì khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3.

11. Thuộc đối tượng ưu tiên nào thì khoanh tròn vào ký hiệu của đối tượng đó:

(01, 02, 03, 04, 05, 06, 07. Sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống)

12. Nơi nộp hồ sơ ĐKTS.....

Mã đơn vị ĐKTS

--	--

13. Tốt nghiệp cấp nào hoặc tương đương thì khoanh tròn vào cấp đó: (THPT, THCS), Ghi năm tốt nghiệp

THPT (THCS) hoặc tương đương vào ô: (ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)

--	--	--	--

14. Giấy CMTND/CCCD: (ghi mỗi số vào một ô)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Ngày cấp:.....

Nơi cấp:.....

15. Khi cần báo tin cho ai, theo địa chỉ nào:.....

Điện thoại (nếu có).....

Tôi xin cam đoan những lời khai trong bản này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Ghi chú:** Sau ngày dự thi (xét tuyển), mọi yêu cầu sửa đổi  
bổ sung nội dung lời khai sẽ không được chấp nhận

**Xác nhận**

Người khai phiếu này đang học lớp.....  
trường.....

hoặc đang công tác tại cơ quan, đơn vị.....

Hoặc đang thường trú tại phường, xã.....

(Tuỳ theo đối tượng thí sinh, đề nghị Hiệu trưởng các trường  
(đối với HS đang học), Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (đối với  
cán bộ, nhân viên, công an, quân nhân đang làm việc, phục  
vụ) hoặc Chính quyền địa phương (đối với thí sinh tự do  
đang cư trú tại địa phương) xác nhận, kí tên và đóng dấu (chỉ  
đóng một dấu có phần giáp lai trên ảnh).

Ngày tháng năm 2023

Kí xác nhận và đóng dấu (ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2023

Chữ kí của thí sinh

Ảnh 4X6

(Mẫu 4)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÍ XÉT TUYỂN  
CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2023**

(Dành cho thí sinh tốt nghiệp TCSP trở lên)

Đợt xét tuyển: .....

Họ và tên thí sinh: .....Nguyễn vọng ĐK (1,2,3...):.....

Mã hồ sơ (người thu hồ sơ ghi phần này):.....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số CMTND/CCCD:.....

Địa chỉ nhận giấy báo trúng tuyển:.....

.....

Số điện thoại liên hệ:.....

Đăng kí xét tuyển vào: Trường CĐSP Bắc Ninh; Mã trường: C19

Khu vực tuyển sinh:

Đối tượng ưu tiên tuyển sinh:

**NGUYỄN VỌNG ĐĂNG KÍ**

Ngành:..... **GIÁO DỤC MẦM NON**.....; Mã ngành: 51.140.201

Tổ hợp môn dùng để xét tuyển:....., trong đó:

Điểm trung bình cả năm lớp 12 môn 1 (môn ..... ): .....

Điểm trung bình cả năm lớp 12 môn 2 (môn..... ): .....

Điểm trung bình cả năm lớp 12 môn 3 (môn..... ): .....

....., ngày tháng năm 2023

**NGƯỜI ĐĂNG KÍ**

(kí, ghi rõ họ tên)

**Lưu ý:**

1. Nếu ngành xét tuyển có nhiều tổ hợp môn, thí sinh chỉ được chọn 1 tổ hợp môn để ĐKXT;
2. Đợt xét tuyển phải ghi rõ: xét tuyển đợt I hoặc xét tuyển đợt II, III, IV...
3. Khu vực tuyển sinh: điền một trong các mã KV1, KV2-NT, KV2 hoặc KV3 tương ứng với khu vực ưu tiên của mình;  
Đối tượng ưu tiên tuyển sinh điền một trong các ký hiệu từ 01 đến 07 tương ứng với đối tượng ưu tiên của mình (nếu không thuộc đối tượng ưu tiên thì không điền).
4. Tổ hợp môn dùng để xét tuyển: Ghi một trong các tổ hợp môn C00, D01 tương ứng theo quy định trong thông báo tuyển sinh của trường.

(Mẫu 5)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG CĐSP BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH CAO ĐẲNG VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2023**

(Dành cho thí sinh tốt nghiệp THPT – Xét Học bạ)

ĐỢT XÉT TUYỂN: .....

1. Số phiếu: (Cán bộ thu hồ sơ ghi).....

2. Hình thức tuyển sinh: (thí sinh ghi 1 cho hình thức thi tuyển; ghi 0 cho hình thức xét tuyển)

3. Tên trường đăng ký tuyển sinh: TRƯỜNG CĐSP BẮC NINH.

4. Ngành dự tuyển: (ghi bằng chữ vào đường kẻ chấm và ghi mã ngành vào các ô)

..... GIÁO DỤC MẦM NON.....

5. Họ, chữ lót và tên của thí sinh: (viết đúng theo giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

6. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh: (nếu ngày, tháng nhỏ hơn 10 ghi số 0 ở đầu)

7. Dân tộc: (ghi bằng chữ vào kẻ chấm).....

8. Hộ khẩu thường trú: (ghi rõ số nhà, đường phố, thôn, xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố))

9. Nơi tốt nghiệp THPT (THCS) hoặc tương đương {ghi rõ tên trường và địa chỉ nơi trường đóng: xã (phường); huyện (quận), tỉnh (thành phố) vào đường kẻ chấm và ghi mã tỉnh nơi trường đóng, mã trường vào ô}

10. Trong 3 năm học THPT (4 năm học THCS) hoặc tương đương, học ở khu vực nào lâu hơn thì khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3.

11. Thuộc đối tượng ưu tiên nào thì khoanh tròn vào ký hiệu của đối tượng đó:

(01, 02, 03, 04, 05, 06, 07. Sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống)

12. Nơi nộp hồ sơ ĐKTS..... Mã đơn vị ĐKTS

13. Tốt nghiệp cấp nào hoặc tương đương thì khoanh tròn vào cấp đó: (THPT, THCS), Ghi năm tốt nghiệp

THPT (THCS) hoặc tương đương vào ô: (ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)

14. Giấy CMTND/CCCD: (ghi mỗi số vào một ô)

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

15. Khi cần báo tin cho ai, theo địa chỉ nào:.....

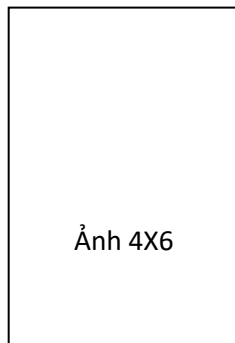
Điện thoại (nếu có).....

Tôi xin cam đoan những lời khai trong bản này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Ghi chú:** Sau ngày dự thi (xét tuyển), mọi yêu cầu sửa đổi bổ sung nội dung lời khai sẽ không được chấp nhận

Ngày tháng năm 2023

Chữ kí của thí sinh



Ảnh 4X6

**Xác nhận**

Người khai phiếu này đang học lớp..... trường.....

hoặc đang công tác tại cơ quan, đơn vị.....

Hoặc đang thường trú tại phường, xã.....

(Tuỳ theo đối tượng thí sinh, đề nghị Hiệu trưởng các trường (đối với HS đang học), Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (đối với cán bộ, nhân viên, công an, quân nhân đang làm việc, phục vụ) hoặc Chính quyền địa phương (đối với thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương) xác nhận, kí tên và đóng dấu (chỉ đóng một dấu có phần giáp lai trên ảnh)

Ngày tháng năm 2023

Kí xác nhận và đóng dấu (ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÍ XÉT TUYỂN  
CAO ĐẲNG VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2023**

(Dành cho thí sinh tốt nghiệp THPT – Xét Học bạ)

Đợt xét tuyển: .....

Họ và tên thí sinh: .....Gới tính.....

Mã hồ sơ (người thu hồ sơ ghi phần này):.....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số CMTND/CCCD:.....

Địa chỉ nhận giấy báo trúng tuyển:.....

.....

Số điện thoại liên hệ:.....

Đăng kí xét tuyển vào: Trường CĐSP Bắc Ninh; Mã trường: C19

Khu vực tuyển sinh:

Đối tượng ưu tiên tuyển sinh:

NGUYỄN VỌNG ĐĂNG KÍ

Ngành: .....GIÁO DỤC MẦM NON.....; Mã ngành: 51.140.201

Tổ hợp môn dùng để xét tuyển:....., trong đó:

Điểm trung bình cả năm lớp 12 môn 1 (môn ..... ): .....

Điểm trung bình cả năm lớp 12 môn 2 (môn..... ): .....

Điểm trung bình cả năm lớp 12 môn 3 (môn..... ): .....

....., ngày tháng năm 2023

**NGƯỜI ĐĂNG KÍ**

(kí, ghi rõ họ tên)

**Lưu ý:**

1. Nếu ngành xét tuyển có nhiều tổ hợp môn, thí sinh chỉ được chọn 1 tổ hợp môn để ĐKXT;
2. Đợt xét tuyển phải ghi rõ: xét tuyển đợt I hoặc xét tuyển đợt II, III, IV...
3. Khu vực tuyển sinh: điền một trong các mã KV1, KV2-NT, KV2 hoặc KV3 tương ứng với khu vực ưu tiên của mình;  
Đối tượng ưu tiên tuyển sinh điền một trong các ký hiệu từ 01 đến 07 tương ứng với đối tượng ưu tiên của mình (nếu không thuộc đối tượng ưu tiên thì không điền).
4. Tổ hợp môn dùng để xét tuyển: Ghi một trong các tổ hợp môn C00, D01 tương ứng theo quy định trong thông báo tuyển sinh của trường

(Mẫu 7)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG CĐSP BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÍ TUYỂN SINH CAO ĐẲNG VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2023**

(Dành cho thí sinh tốt nghiệp TCSP trở lên)

ĐỢT XÉT TUYỂN: .....

1. Số phiếu: (Cán bộ thu hồ sơ ghi).....

2. Hình thức tuyển sinh: (thí sinh ghi 1 cho hình thức thi tuyển; ghi 0 cho hình thức xét tuyển)

3. Tên trường đăng kí tuyển sinh: TRƯỜNG CĐSP BẮC NINH.

Mã trường

4. Ngành dự tuyển: (ghi bằng chữ vào đường kẻ chấm và ghi mã ngành vào các ô)

Mã ngành

..... GIÁO DỤC MẦM NON.....

5. Họ, chữ lót và tên của thí sinh: (viết đúng theo giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

Giới

(Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

6. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh: (nếu ngày, tháng nhỏ hơn 10 ghi số 0 ở ô đầu)

Ngày

tháng

năm

7. Dân tộc: (ghi bằng chữ vào kẻ chấm).....

8. Hộ khẩu thường trú: (ghi rõ số nhà, đường phố, thôn, xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố))

Mã tỉnh

Mã huyện

9. Nơi tốt nghiệp THPT (THCS) hoặc tương đương {ghi rõ tên trường và địa chỉ nơi trường đóng: xã (phường); huyện (quận),

tỉnh (thành phố) vào đường kẻ chấm và ghi mã tỉnh nơi trường đóng, mã trường vào ô}

Mã tỉnh

Mã trường

10. Trong 3 năm học THPT (4 năm học THCS) hoặc tương đương, học ở khu vực nào lâu hơn thì khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3.

11. Thuộc đối tượng ưu tiên nào thì khoanh tròn vào ký hiệu của đối tượng đó:

(01, 02, 03, 04, 05, 06, 07. Sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống)

12. Nơi nộp hồ sơ ĐKTS..... Mã đơn vị ĐKTS

13. Tốt nghiệp cấp nào hoặc tương đương thì khoanh tròn vào cấp đó: (THPT, THCS), Ghi năm tốt nghiệp

THPT (THCS) hoặc tương đương vào ô: (ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)

14. Giấy CMTND/CCCD: (ghi mỗi số vào một ô)

Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

15. Khi cần báo tin cho ai, theo địa chỉ nào:.....

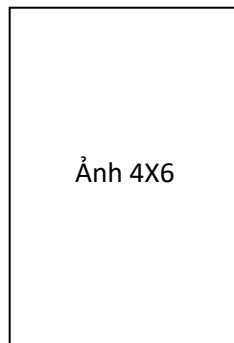
Điện thoại (nếu có).....

Tôi xin cam đoan những lời khai trong bản này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Ghi chú:** Sau ngày dự thi (xét tuyển), mọi yêu cầu sửa đổi  
bổ sung nội dung lời khai sẽ không được chấp nhận

Ngày tháng năm 2023

Chữ kí của thí sinh



Ảnh 4X6

**Xác nhận**

Người khai phiếu này đang học lớp.....  
trường.....

hoặc đang công tác tại cơ quan, đơn vị.....

Hoặc đang thường trú tại phường, xã.....

(Tuỳ theo đối tượng thí sinh, đề nghị Hiệu trưởng các trường (đối với HS đang học), Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (đối với cán bộ, nhân viên, công an, quân nhân đang làm việc, phục vụ) hoặc Chính quyền địa phương (đối với thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương) xác nhận, kí tên và đóng dấu (chỉ đóng một dấu có phần giáp lai trên ảnh).

Ngày tháng năm 2023

Kí xác nhận và đóng dấu (ghi rõ họ tên)

(Mẫu 8)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÍ XÉT TUYỂN  
CAO ĐẲNG VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2023**

((Dành cho thí sinh tốt nghiệp TCSP trở lên))

Đợt xét tuyển: .....

Họ và tên thí sinh: .....Gới tính:.....

Mã hồ sơ (người thu hồ sơ ghi phần này):.....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số CMTND/CCCD:.....

Địa chỉ nhận giấy báo trúng tuyển:.....

.....

Số điện thoại liên hệ:.....

Đăng kí xét tuyển vào: Trường CĐSP Bắc Ninh; Mã trường: C19

Khu vực tuyển sinh:

Đối tượng ưu tiên tuyển sinh:

**NGUYỄN VỌNG ĐĂNG KÍ**

Ngành: .....GIÁO DỤC MẦM NON.....; Mã ngành: 51.140.201

Tổ hợp môn dùng để xét tuyển:....., trong đó:

Điểm trung bình cả năm lớp 12 môn 1 (môn ..... ): .....

Điểm trung bình cả năm lớp 12 môn 2 (môn..... ): .....

Điểm trung bình cả năm lớp 12 môn 3 (môn..... ): .....

....., ngày tháng năm 2023

**NGƯỜI ĐĂNG KÍ**

(kí, ghi rõ họ tên)

**Lưu ý:**

1. Nếu ngành xét tuyển có nhiều tổ hợp môn, thí sinh chỉ được chọn 1 tổ hợp môn để ĐKXT;
2. Đợt xét tuyển phải ghi rõ: xét tuyển đợt I hoặc xét tuyển đợt II, III, IV...
3. Khu vực tuyển sinh: điền một trong các mã KV1, KV2-NT, KV2 hoặc KV3 tương ứng với khu vực ưu tiên của mình;  
Đối tượng ưu tiên tuyển sinh điền một trong các ký hiệu từ 01 đến 07 tương ứng với đối tượng ưu tiên của mình (nếu không thuộc đối tượng ưu tiên thì không điền).
4. Tổ hợp môn dùng để xét tuyển: Ghi một trong các tổ hợp môn C00, D01 tương ứng theo quy định trong thông báo tuyển sinh của trường